

## **HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH**

**Nơi sử dụng: CÔNG VIÊN VĂN HÓA ĐÀM SEN**

**Hạng mục: Cung cấp 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện**

**Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dịch Vụ Du Lịch Phú Thọ.**

*TP HCM, ngày 29 tháng 03 năm 2019*

**TP. Quản Lý Đầu Tư**



Văn Ngọc Trường Sơn



**Tổng Giám Đốc**

Nguyễn Quốc Anh

## TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh
HSDX	Hồ sơ đề xuất
Nghị định 63	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
VND	Đông Việt Nam

## A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

### Mục 1. Nội dung gói chào giá cạnh tranh

1. Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào hàng cạnh tranh việc “Cung cấp 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện” cho Công viên văn hóa Đầm Sen.
2. Nguồn vốn thực hiện gói mua sắm: nguồn vốn tự có hoặc vốn vay.
3. Thời gian bắt đầu thực hiện chào hàng cạnh tranh: tháng 04 năm 2019.
4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

### Mục 2. Phạm vi cung cấp

1. Phạm vi cung cấp gồm: 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện có thông số kỹ thuật: Động cơ điện 48VAC - 1 pha, amryda trong, vô lăng rời, tiếp điện sàn cho Trò chơi Xe điện đung tại Công viên văn hóa Đầm Sen.
2. Trong hồ sơ đề xuất, Nhà cung cấp phải nêu rõ các thông tin chính của xe điện đung và các phụ kiện (tại phần B của hồ sơ này).
3. Xe điện đung và các phụ kiện cung cấp phải mới 100%, có đầy đủ catalog, Giấy chứng nhận CO và CQ.

### Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa

Nhà cung cấp phải bàn giao toàn bộ 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện cùng các giấy tờ liên quan cho Bên mời chào giá trong vòng 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

### Mục 4. Nội dung của HSDX

1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết bằng tiếng Việt, trừ các tài liệu kỹ thuật, catalog có thể bằng tiếng Anh.
2. HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:
  - Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật;
  - Đơn chào hàng theo Mẫu số 1 Phần C;
  - Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C;
  - Bản cam kết thực hiện gói chào giá (theo mẫu 07 phần C);
  - Tài liệu kỹ thuật của 20 xe và các tài liệu khác.

### Mục 5. Đơn chào hàng

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

### Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói chào giá trên cơ sở các yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

Giá chào là giá giao tại địa điểm của Bên mời chào giá là Công viên văn hóa Đầm Sen – Số 3 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP Hồ Chí Minh. Đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển, và các chi phí khác theo quy định hiện hành.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có Thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng, song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp Thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có Thư giảm giá. Trong Thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.
3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp.

#### **Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX**

Thời gian có hiệu lực của HSDX là 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.

#### **Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX**

1. HSDX do Nhà cung cấp chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, Thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký và đóng dấu. Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu.
2. Nhà cung cấp nộp HSDX đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là **15 giờ 00, ngày 12 tháng 04 năm 2019**. HSDX của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

#### **Mục 9. Làm rõ, sửa đổi HSYC và Làm rõ HSDX.**

1. Trường hợp cần sửa đổi hồ sơ yêu cầu, Bên mời chào giá phải thông báo cho các Nhà cung cấp trước thời điểm đóng hồ sơ chào giá tối thiểu 03 ngày làm việc để Nhà cung cấp có đủ thời gian chuẩn bị hồ sơ đề xuất.
2. Trường hợp cần làm rõ hồ sơ yêu cầu thì Nhà cung cấp phải gửi văn bản đề nghị đến Bên mời chào giá tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng hồ sơ chào giá để bên mời chào giá xem xét, xử lý.
3. Trong quá trình đánh giá HSDX, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.
4. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (Bên mời chào giá gửi văn bản yêu cầu làm rõ và Nhà cung cấp phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Bên mời chào giá sẽ tổ chức kiểm tra thực tế để đánh giá việc phù hợp giữa hồ sơ và năng lực thực tế của Nhà cung cấp, làm cơ sở cho việc xem xét đánh giá HSDX.

## **Mục 10. Đánh giá các HSDX**

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

### **1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:**

- a) Tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của Bên mời chào giá);
- b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, thỏa thuận liên danh (nếu có);
- c) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Phần này.
- d) Bảo đảm dự chào giá hợp lệ.

HSDX của Nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu Nhà cung cấp không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

### **2. Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:**

Nhà cung cấp nộp Bản cam kết theo Mẫu số 08 Chương III – Biểu mẫu để chứng minh Nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp hàng hóa đáp ứng yêu cầu nêu trong HSYC.

### **3. Đánh giá về kỹ thuật:**

Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

### **4. So sánh giá chào:**

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 17 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.
- b) Xác định giá trị ưu đãi (nếu có).
- c) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

## **Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng chào giá**

Nhà cung cấp được đề nghị trúng chào giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là Nhà cung cấp chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá, xác định giá trị ưu đãi (nếu có) và không vượt giá gói chào hàng cạnh tranh.

## **Mục 12. Thương thảo hợp đồng**

Nhà cung cấp có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá, xác định giá trị ưu đãi (nếu có) và không vượt giá gói chào giá sẽ được mời thương thảo hợp đồng.

Việc thương thảo hợp đồng theo qui định tại Điều 19 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

## **Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng, hoàn thiện và ký kết hợp đồng:**

Bên mời chào giá Thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng.

Hoàn thiện và ký kết hợp đồng: Hợp đồng ký kết giữa các bên phải phù hợp với quyết định phê duyệt kết quả chào hàng cạnh tranh, Biên bản thương thảo hợp đồng và các tài liệu liên quan khác.

#### **Mục 14. Kiến nghị trong chào hàng cạnh tranh**

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào hàng và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 92 của Luật Đấu thầu và Điều 120 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP.
2. Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào hàng thì gửi người có thẩm quyền về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ sau:

Địa chỉ nhận đơn kiến nghị của Bên mời chào giá: Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ. Số 15 đường số 2 Cư xá Lữ gia, Phường 15, Quận 11, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 028.38650921; Fax: 028.38655930.

#### **Mục 15. Xử lý vi phạm**

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm pháp luật về chào giá cạnh tranh thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của Luật Đấu thầu, Nghị định 63/2013/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác liên quan.

#### **Mục 16. Bảo đảm dự chào giá cạnh tranh:**

1. Khi tham gia chào giá cạnh tranh, Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá cạnh tranh có giá trị **25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn)** trước thời điểm đóng thầu.
2. Bảo đảm dự chào giá cạnh tranh được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (tên và địa chỉ của Bên mời chào giá) và thời gian quy định trong HSYC, không đúng tên gói chào giá, tên Nhà cung cấp, không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ (đối với Thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính).
3. Nhà cung cấp không trúng chào giá sẽ được hoàn trả bảo đảm dự chào giá trong vòng 20 ngày kể từ ngày kết quả lựa chọn Nhà cung cấp được phê duyệt. Đối với Nhà cung cấp trúng chào giá, bảo đảm dự chào giá được hoàn trả sau khi Nhà cung cấp thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
4. Nhà cung cấp không được nhận lại bảo đảm dự chào giá trong các trường hợp sau đây:
  - a) Rút HSDX sau khi đóng thầu mà HSDX vẫn còn hiệu lực;
  - b) Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được Thông báo trúng chào giá của Bên mời chào giá mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng hoặc đã hoàn thiện hợp đồng nhưng từ chối ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực;
  - d) Nhà cung cấp vi phạm pháp luật về chào giá cạnh tranh dẫn đến phải hủy chào giá theo khoản 4 Điều 17 Luật Đấu thầu.
5. Hình thức bảo đảm dự chào giá cạnh tranh: hình thức theo một hoặc nhiều biện pháp: Tiền mặt hoặc Thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính.
  - Nếu Nhà cung cấp nộp Thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính thì bảo lãnh phải do một ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp phát hành đảm bảo nội dung quy định tại Mẫu số 5 Phần C.

- Nếu Nhà cung cấp thực hiện bảo đảm dự chào giá bằng tiền mặt thì địa điểm nộp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ trước thời điểm đóng thầu.
6. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm chào giá: 60 ngày kể từ thời điểm đóng hồ sơ chào giá. Trong mọi trường hợp thời gian hiệu lực của đảm bảo dự chào giá phải bằng thời gian hiệu lực của HSDX cộng thêm 30 ngày.

**Mục 17. Bảo đảm thực hiện hợp đồng:**

1. Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng là trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng.
2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Áp dụng một hoặc các hình thức bảo đảm như: tiền mặt hoặc Thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính.
  - Trường hợp Nhà cung cấp phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì phải do một ngân hàng, tổ chức tài chính hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, theo Mẫu số 06 Phần C hoặc một mẫu khác được chủ đầu tư chấp thuận.
  - Nếu Nhà cung cấp thực hiện bảo đảm thực hiện hợp đồng bằng tiền mặt thì địa điểm nộp tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ.
3. Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng.
4. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký Biên bản nghiệm thu và Nhà cung cấp chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
5. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 15 ngày kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu, đồng thời Nhà cung cấp đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.

## B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

### 1. Phạm vi cung cấp:

Nhà cung cấp “Cung cấp 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện” chi tiết như sau:

- 20 chiếc xe điện đung có động cơ điện 48VAC - 1 pha, amryda trong, vô lăng rời, tiếp điện sàn.
- 20 vỏ xe điện đung dự phòng, 25 ruột xe điện đung dự phòng.

Cung cấp và bàn giao cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ tại Công viên văn hóa Đầm Sen – Số 3 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, TP Hồ Chí Minh.

### 2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Động cơ điện 48VAC - 1 pha, amryda trong, vô lăng rời, tiếp điện sàn.
- Tốc độ: 6 – 10 km/h
- Trọng lượng bản thân: Dự kiến 260 Kg
- Tải trọng định mức: Dự kiến 150 Kg
- Kích thước: Dự kiến 1,95m x 1,115m x 0,86m
- Màu sắc: Nhiều màu sắc để lựa chọn.
- An toàn: Thiết kế bền vững, chịu được tác động của va chạm, có phuộc giảm chấn hơi và lo xo. Khung sườn sắt tốt và dày. Các móc liên kết giữa sườn xe, thùng xe nằm các điểm dễ tháo mở khi sửa chữa. Lỗ đầu van của vỏ ruột xe nằm giữa sườn xe để dễ bơm hơi.
- Cấu tạo xe dễ bảo trì, sửa chữa: Mô tơ có cổ góp bên ngoài, diode nằm bên ngoài để dễ sửa chữa.

### 3. Tiến độ cung cấp:

Nhà thầu phải bàn giao xe và các phụ kiện cùng các giấy tờ liên quan cho Bên mời chào giá trong vòng không quá 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

### 4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật:

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX được đánh giá là “đạt” khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật nêu dưới đây đều được đánh giá là “đạt”. HSDX “đạt” sẽ được xem xét các bước tiếp theo.

**Bảng tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật**

Số TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
1.	Các yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng theo các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu.	Đúng chủng loại model, qui cách kích thước theo các yêu cầu trong Hồ sơ yêu cầu.	Có ít nhất 1 thông số sai khác.
2.	Xe điện đung	Xuất xứ, năm sản xuất.	Ghi rõ xuất xứ, năm sản xuất: Tối thiểu năm 2018, mới 100%.	Không ghi xuất xứ, hoặc sản xuất trước năm 2018 hoặc đã qua sử dụng.
		Bảo hành	Tối thiểu 1 năm.	Ít hơn 1 năm .
3.	Các chứng từ pháp lý	Catalog, Giấy chứng nhận CO và CQ	Có đầy đủ	Không có hoặc không đầy đủ.
4.	Tiến độ		Tối đa 60 ngày	Nhiều hơn 60 ngày



- Nhà cung cấp phải đạt đầy đủ tiêu chí trên thì mới được xem là đạt yêu cầu về mặt kỹ thuật và được tiếp tục xem xét tiếp về giá.
- Trong trường hợp cần thiết, chủ đầu tư có thể kết hợp kiểm tra thực tế tại công ty của nhà cung cấp để kiểm tra các thông tin về năng lực của nhà cung cấp nêu trong hồ sơ đề xuất.

## C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1

### ĐƠN CHÀO HÀNG

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [Ghi tên Nhà cung cấp], cam kết thực hiện gói chào giá \_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ 15 giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019 [thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất].

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
(1)

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng chào giá phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 89 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại 2019

Tôi là \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [Ghi tên Nhà cung cấp] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói chào giá \_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá] thuộc hạng mục \_\_\_\_ [Ghi tên hạng mục] do \_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng chào giá.]<sup>(2)</sup>

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [Ghi tên Nhà cung cấp]. \_\_\_\_ [Ghi tên Nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]

**Người ủy quyền**

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật  
của Nhà cung cấp, chức danh, ký tên  
và đóng dấu]

*Ghi chú:*

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

**THỎA THUẬN LIÊN DANH<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2019

Gói chào giá: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá]

Thuộc hạng mục: \_\_\_\_\_ [Ghi tên hạng mục]

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013];

- Căn cứ<sup>(2)</sup> \_\_\_\_\_ [Nghị định số 63/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn Nhà cung cấp;

- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói chào giá \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá] ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2019 [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

**Tên thành viên liên danh** \_\_\_\_\_ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_ ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm 2019 (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói chào giá \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá] thuộc hạng mục \_\_\_\_\_ [Ghi tên hạng mục].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói chào giá này là: \_\_\_\_\_ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói chào giá này. Trường hợp trúng chào giá, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh.
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng.
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_\_ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

**Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói chào giá \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói chào giá*] thuộc hạng mục \_\_\_\_\_ [*Ghi tên hạng mục*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho \_\_\_\_\_ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau<sup>(3)</sup>:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_\_ [*ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh \_\_\_\_\_ [*ghi cụ thể phân công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng*].

**Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh**

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng chào giá;

- Hủy chào hàng cạnh tranh gói chào giá \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói chào giá*] thuộc hạng mục \_\_\_\_\_ [*Ghi tên hạng mục*] theo thông báo của Bên mời chào giá.

Thỏa thuận liên danh được lập thành \_\_\_\_\_ bản, mỗi bên giữ \_\_\_\_\_ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH**  
[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH**  
[*ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói chào giá, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

<sup>(2)</sup> Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

<sup>(3)</sup> Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

## BIỂU GIÁ CHÀO

Số TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (4) x (5)
01.	Xe điện đung [ghi rõ nhãn hiệu và model]	Chiếc	20		
	– Nước sản xuất: _____; Năm sản xuất: <b>Tối thiểu năm 2018</b> – Thông số kỹ thuật: Động cơ điện 48VAC - 1 pha, amryda trong, vô lăng rời, tiếp điện sàn.				
02.	Vỏ xe điện đung dự phòng	Cái	20		
	– Nước sản xuất: _____ Thông số kỹ thuật: Đúng loại dùng cho xe điện đung cung cấp.				
03.	Ruột xe điện đung dự phòng	Cái	25		
	– Nước sản xuất: _____ Thông số kỹ thuật: Đúng loại dùng cho xe điện đung cung cấp.				
<b>Cộng</b>					
<b>Thuế 10% GTGT</b>					
<b>Tổng cộng (đã gồm thuế 10% GTGT)</b>					
<b>Bảng chữ: _____.</b>					

**Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp**  
 [Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**BẢO LÃNH DỰ CHÀO GIÁ<sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời chào giá*]

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Căn cứ vào việc \_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp tham dự chào giá*], sau đây gọi là “Nhà cung cấp”, sẽ tham dự chào giá cạnh tranh gói chào giá \_\_\_\_ [*Ghi tên gói chào giá*] thuộc hạng mục \_\_\_\_ [*Ghi tên hạng mục*],

Chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng, tổ chức tài chính*], xin cam kết với Bên mời chào giá bảo lãnh cho Nhà cung cấp tham dự chào giá cạnh tranh gói chào giá này bằng một khoản tiền là \_\_\_\_ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*].

Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho Bên mời chào giá khoản tiền nêu trên khi Bên mời chào giá có văn bản thông báo Nhà cung cấp vi phạm các quy định về chào giá cạnh tranh nêu trong hồ sơ mời chào giá<sup>(2)</sup>.

Bảo lãnh này có hiệu lực trong \_\_\_\_\_<sup>(3)</sup> ngày kể từ \_\_\_\_\_. Bất cứ yêu cầu nào của Bên mời chào giá liên quan đến bảo lãnh này thì \_\_\_\_ [*Ghi tên ngân hàng, tổ chức tài chính*] phải nhận được trước khi kết thúc thời hạn nói trên.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1). Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm dự chào giá cạnh tranh là Thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

(2). Trường hợp Nhà cung cấp liên danh dự chào giá và các thành viên trong liên danh thực hiện riêng rẽ bảo đảm dự chào giá hoặc một thành viên thực hiện biện pháp bảo đảm dự chào giá cho cả liên danh thì thay thế quy định này như sau: “Chúng tôi cam kết sẽ chuyển ngay cho Bên mời chào giá khoản tiền nêu trên khi Bên mời chào giá có văn bản thông báo Nhà cung cấp hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự chào giá với Nhà cung cấp vi phạm các quy định về chào giá cạnh tranh nêu trong HSMT.”

(3). Ghi theo quy định tại khoản 6 Mục 17 phần A.

**BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG <sup>(1)</sup>**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên Bên mời chào giá*]

(sau đây gọi là *Bên mời chào giá*)

Theo đề nghị của \_\_\_\_\_ [*Ghi tên Nhà cung cấp*] (sau đây gọi là Nhà cung cấp) là Nhà cung cấp đã trúng chào giá gói chào giá cạnh tranh \_\_\_\_\_ [*Ghi tên gói chào giá cạnh tranh*] và đã ký hoặc cam kết sẽ ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa \_\_\_\_\_ [*mô tả hàng hóa*] cho gói chào giá trên (sau đây gọi là *hợp đồng*); <sup>(2)</sup>

Theo quy định trong hồ sơ yêu cầu (*hoặc hợp đồng*), Nhà cung cấp phải nộp cho *Bên mời chào giá* bảo lãnh của một ngân hàng với một khoản tiền xác định để bảo đảm nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong việc thực hiện *hợp đồng*;

Chúng tôi, \_\_\_\_\_ [*Ghi tên của ngân hàng*] có trụ sở đăng ký tại \_\_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của ngân hàng* <sup>(3)</sup>] (sau đây gọi là “ngân hàng”), xin cam kết bảo lãnh cho việc thực hiện *hợp đồng* của Nhà cung cấp với số tiền là \_\_\_\_\_ [*Ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng*]. Chúng tôi cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang cho *Chủ đầu tư* bất cứ khoản tiền nào trong giới hạn \_\_\_\_\_ [*Ghi số tiền bảo lãnh*] như đã nêu trên, khi có văn bản của *Chủ đầu tư* thông báo Nhà cung cấp vi phạm *hợp đồng* trong thời hạn hiệu lực của bảo lãnh thực hiện *hợp đồng*.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019. <sup>(4)</sup>

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

**Ghi chú:**

(1). *Chỉ áp dụng trong trường hợp biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng là Thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.*

(3). *Địa chỉ ngân hàng: Ghi rõ địa chỉ, số điện thoại, số fax, e-mail.*

(4). *Ghi thời hạn phù hợp với yêu cầu nêu tại Khoản 4 Mục 18 Phần A.*



## BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN GÓI THẦU

Ngày: \_\_\_\_\_ [Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên gói chào giá: \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói chào giá theo kế hoạch lựa chọn Nhà cung cấp được duyệt]

Tên hạng mục: \_\_\_\_\_ [Ghi tên hạng mục]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của Bên mời chào giá]

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu, văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số \_\_\_\_\_ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm hồ sơ yêu cầu do \_\_\_\_\_ [Ghi tên Bên mời chào giá] phát hành, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên Nhà cung cấp], có địa chỉ tại \_\_\_\_\_ [Ghi địa chỉ của Nhà cung cấp] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp hàng hóa có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp và theo đúng quy định của hồ sơ yêu cầu.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

**D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG<sup>(1)</sup>**  
**HỢP ĐỒNG**

\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019

Hợp đồng số: \_\_\_\_\_

Gói chào giá: \_\_\_\_\_

Thuộc hạng mục: \_\_\_\_\_ [Ghi tên hạng mục]

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013];

- Căn cứ <sup>(2)</sup> \_\_\_\_ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ Quyết định số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019 của \_\_\_\_ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Nhà cung cấp của gói chào giá “Cung cấp 20 chiếc xe điện đung và các phụ kiện” và thông báo kết quả lựa chọn Nhà cung cấp số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019 của Bên mời chào giá;

- Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được Bên mời chào giá và Nhà cung cấp trúng chào giá ký ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2019;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

**Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)**

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số \_\_\_\_ ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_  
(trường hợp được ủy quyền).

---

<sup>(1)</sup> Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

**Nhà cung cấp (sau đây gọi là Bên B)**

Tên Nhà cung cấp [Ghi tên Nhà cung cấp trúng chào giá]: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Fax: \_\_\_\_\_

E-mail: \_\_\_\_\_

Tài khoản: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Đại diện là ông/bà: \_\_\_\_\_

Chức vụ: \_\_\_\_\_

Giấy ủy quyền số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_ (trường hợp được ủy quyền) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

**Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu tại Phụ lục kèm theo.

**Điều 2. Hồ sơ hợp đồng**

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm danh mục chi tiết về phạm vi công việc, biểu giá, tiến độ thực hiện (nếu có);
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
5. HSDX và các văn bản làm rõ HSDX của nhà cung cấp trúng chào giá (nếu có);
6. HSYC và các tài liệu bổ sung HSYC (nếu có);
7. Các tài liệu có liên quan (nếu có).

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư**

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong điều kiện của hợp đồng.

2. Chủ đầu tư chỉ định Ông/Bà \_\_\_\_\_ [Ghi rõ họ tên] là cán bộ phụ trách của chủ đầu tư để điều phối các hoạt động thuộc phạm vi của hợp đồng này.

**Điều 4. Trách nhiệm của Nhà cung cấp**

Nhà cung cấp cam kết cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

**Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

1. Giá hợp đồng: \_\_\_\_\_ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng]. Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.

2. Phương thức thanh toán:

- a) Hình thức thanh toán chuyển khoản.
- b) Thời hạn thanh toán 07 kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu..

c) Số lần thanh toán :

+ Tạm ứng 30% giá trị hợp đồng trong vòng 7 ngày sau khi hợp đồng được hai bên ký kết và nhận được giấy bảo lãnh hoàn trả tiền ứng trước của Ngân hàng trị

giá ..... đồng (bằng với giá trị tạm ứng) có hiệu lực đến thời điểm hai bên ký Biên bản giao nhận hàng hóa.

+ Thanh toán số tiền còn lại sau khi bên B giao xe có biển số lưu hành, xuất hóa đơn GTGT, các chứng từ liên quan cho bên A và sau khi hai bên đã ký biên bản nghiệm thu bàn giao hàng hóa đúng mẫu mã, qui cách, chất lượng theo yêu cầu của bên A.

**Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

**Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng**

Thời gian thực hiện hợp đồng: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với Khoản 4 Mục 1 Chương I, HSDX và kết quả hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

**Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng**

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Chủ đầu tư và Nhà cung cấp sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

**Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

1. Nhà cung cấp phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: *Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng là 03 ngày sau khi ký hợp đồng.*

- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: bằng tiền mặt, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến *khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Bên B chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.*

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Chủ đầu tư khi Nhà cung cấp không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Chủ đầu tư.

3. Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà cung cấp trong thời hạn: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu*].

**Điều 10. Chấm dứt hợp đồng**

1. Chủ đầu tư hoặc Nhà cung cấp có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Nhà cung cấp không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;

b) Nhà cung cấp bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo Điểm a Khoản 1 Điều

này, Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Nhà cung cấp đã không thực hiện. Nhà cung cấp sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Nhà cung cấp vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo Điểm b Khoản 1 Điều này, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

### **Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa**

Nhà cung cấp phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

### **Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa**

1. Nhà cung cấp phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất, yêu cầu của gói chào giá mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói chào giá*].

3. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hàng hóa, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: \_\_\_\_\_ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà cung cấp phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà cung cấp không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà cung cấp chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của chủ đầu tư không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà cung cấp.

### **Điều 13. Bản quyền và bảo hiểm hàng hóa**

1. Nhà cung cấp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Nhà cung cấp đã bàn giao cho Chủ đầu tư.

2. Hàng hóa do Nhà cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: \_\_\_\_\_ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói chào giá mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật*].

### **Điều 14. Bảo hành**

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: \_\_\_\_\_ [*Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...*].

### **Điều 15. Giải quyết tranh chấp**

1. Chủ đầu tư và Nhà cung cấp có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: \_\_\_\_\_ [*Ghi cụ thể thời gian*] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: \_\_\_\_\_ [*Ghi cơ chế xử lý tranh chấp*].

### **Điều 16. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ \_\_\_\_\_ [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành \_\_\_\_\_ bộ, chủ đầu tư (*đối với dự án*) hoặc Bên mời thầu (*đối với dự toán mua sắm*) giữ \_\_\_\_\_ bộ, nhà thầu giữ \_\_\_\_\_ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**Đại diện nhà thầu**

**Đại diện chủ đầu tư**

## **PHỤ LỤC**

### **DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo hợp đồng số \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm 2019)

*[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSDX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm danh mục hàng hóa được cung cấp].*

Danh mục hàng hóa:

1....

2....

3....